

Số: /2021/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP**

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ;*

*Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị công nhận Ban Vận động thành lập hội thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Đối với nhân sự dự kiến là người đứng đầu (Trưởng ban) Ban Vận động thành lập hội thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Các thành viên trong Ban Vận động thành lập hội phải là công dân Việt Nam, sống thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có sức khỏe, uy tín, hoạt động trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và đảm bảo tính đại diện cho các vùng, miền (trường hợp hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh).

Trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động có thể lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan trước khi xem xét, quyết định công nhận Ban Vận động thành lập hội.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 2 Điều 2 như sau:

“a) Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ; Nghị quyết của ban lãnh đạo hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, 7, 8 Điều 2 như sau:

“6. Trường hợp hội tổ chức đại hội mà không báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không phê duyệt điều lệ hội đã được đại hội thông qua và không thừa nhận các chức danh do Đại hội bầu, đồng thời có văn bản gửi các cơ quan liên quan thông báo về việc này.”

“7. Tổ chức Đại hội thành lập, Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường được thực hiện theo trình tự sau:

a) Đại hội thành lập:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca;
- Kiểm tra, báo cáo trước Đại hội về tư cách Đại biểu tham dự;
- Thông qua Quy chế Đại hội;
- Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội;
- Trình bày Báo cáo về quá trình thành lập Hội;
- Trao Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập hội;
- Thông qua dự thảo Điều lệ;
- Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật;
- Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các chức danh khác;
- Ra mắt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh khác của Hội;
- Thông qua phương hướng hoạt động của Hội;

- Thông qua Nghị quyết Đại hội;
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, bế mạc Đại hội.

b) Đại hội nhiệm kỳ:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca;
- Kiểm tra, báo cáo trước Đại hội về tư cách Đại biểu tham dự;
- Thông qua Quy chế Đại hội;
- Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội;
- Trình bày Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ trước, phương hướng hoạt động của hội nhiệm kỳ mới; Báo cáo kiểm điểm của Ban lãnh đạo, Báo cáo tài chính, Báo cáo của Ban Kiểm tra;
- Công bố các Quyết định khen thưởng, kỷ luật (nếu có).
- Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật;
- Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các chức danh khác;
- Ra mắt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh khác của Hội;
- Thông qua dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) (nếu có);
- Thông qua các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ hội;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội;
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, bế mạc Đại hội.

c) Đại hội bất thường:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca;
- Kiểm tra, báo cáo trước Đại hội về tư cách Đại biểu tham dự;
- Thông qua Quy chế Đại hội;
- Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội;
- Trình bày Báo cáo về việc tiến hành Đại hội bất thường;
- Công bố các Quyết định khen thưởng, kỷ luật (nếu có);
- Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội (chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ);
- Thông qua nhân sự Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh khác (trong trường hợp Hội đổi tên);
- Thông qua Nghị quyết Đại hội;

- Thực hiện nghi lễ chào cờ, bế mạc Đại hội.

“8. Cách tính thời hạn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường:

1. Đại hội nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ đại hội của hội thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Trường hợp hội kéo dài nhiệm kỳ theo quy định thì thời điểm tính nhiệm kỳ Đại hội tiếp theo bắt đầu từ ngày tổ chức Đại hội nhiệm kỳ mới.

2. Đại hội bất thường

a) Hội tổ chức Đại hội bất thường để lấy ý kiến về việc đổi tên của hội thì thời điểm tính kỳ đại hội tiếp theo bắt đầu từ ngày tổ chức Đại hội bất thường.

b) Hội tổ chức Đại hội bất thường để lấy ý về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (không có nội dung đổi tên hội) thì thời điểm tính kỳ Đại hội nhiệm kỳ tiếp theo bắt đầu từ ngày tổ chức Đại hội nhiệm kỳ gần nhất.

4. Sửa Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng và xử lý vi phạm”**

1. Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP được hiểu là có các hành vi vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến xã hội, gây bức xúc trong cộng đồng hoặc làm mất uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức hoặc gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc hoặc xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc các hành vi vi phạm có tính hệ thống, lặp đi lặp lại nhiều lần các vi phạm về nghĩa vụ của hội tại Điều 24 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

2. Xử lý hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng

Hoạt động của hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

1. Đối với hội có tính chất đặc thù

a) Thực hiện khoán kinh phí hoạt động theo biên chế, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao, hàng năm có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý biên chế việc sử dụng biên chế theo quy định. Các hội có tính chất đặc thù không phân bổ số biên chế được giao của hội cho các pháp nhân thuộc hội và các hội thành viên.

b) Đối với công chức được luân chuyển làm việc tại các hội theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về công chức”.

c) Đối với những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, chế độ, chính sách áp dụng theo quy định Luật Cán bộ, công chức, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, các văn bản quy phạm pháp luật

có liên quan và theo quy định của cấp có thẩm quyền quản lý hoặc theo phân cấp quản lý của cấp có thẩm quyền.

d) Đối với những người đã nghỉ hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật được bầu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao, thì ngoài lương hưu, được hưởng thù lao từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.

2. Chế độ, chính sách đối với những người công tác tại hội không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo thỏa thuận giữa hội với người công tác tại hội, bảo đảm tương quan trong nội bộ hội và theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Bãi bỏ Khoản 6, Điều 2 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và bãi bỏ Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TCCP (10).

## **BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**



**BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 03/2013/TT-BNV  
NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2013 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG CŨ</b>	<b>NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>
K1 Đ1	Không quy định	Các thành viên trong ban vận động thành lập hội phải là công dân Việt Nam, sống thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có sức khỏe, uy tín, hoạt động trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và đảm bảo tính đại diện cho các vùng, miền (trường hợp hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh).	Đảm bảo phù hợp với thực tế do nhiều Ban Vận động chỉ tập trung thành viên ở khu vực miền bắc hoặc miền nam, thậm chí một số thành viên Ban Vận động không hoạt động trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động.
Điểm a K2 Đ2	Không quy định	Văn bản của hội báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ	Đảm bảo phù hợp với thực tế do nhiều Hội khi gửi hồ sơ xin phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ không có văn bản báo cáo nên khó khăn cho việc xác định thời gian, địa điểm, thành phần của Đại hội
K6 Đ2	Trường hợp hội tổ chức đại hội mà không báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không phê duyệt điều lệ hội đã được đại hội thông qua	Trường hợp hội tổ chức đại hội mà không báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không phê duyệt điều lệ hội đã được đại hội thông qua <u>và không thừa nhận các chức danh do Đại hội</u>	Do trên thực tế, nhiều hội tổ chức Đại hội nhiệm kỳ nhưng không báo cáo cơ quan quản lý nhà nước, chế tài duy nhất là không phê duyệt điều lệ được Đại hội thông qua, tuy nhiên, trường hợp hội không sửa đổi,

		<u>bầu, đồng thời có văn bản gửi các cơ quan liên quan thông báo về việc này</u>	bổ sung Điều lệ thì cơ quan quản lý nhà nước không thể áp dụng chế tài đối với vi phạm của hội được.
K7 Đ2	Không quy định	<p>Tổ chức Đại hội thành lập, Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường được thực hiện theo trình tự sau:</p> <p>a) Đại hội thành lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca;</li> <li>- Kiểm tra, báo cáo trước Đại hội về tư cách Đại biểu tham dự;</li> <li>- Thông qua Quy chế Đại hội;</li> <li>- Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội;</li> <li>- Đọc Báo cáo về quá trình thành lập Hội;</li> <li>- Trao Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập hội;</li> <li>- Thông qua dự thảo Điều lệ;</li> <li>- Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh khác</li> </ul>	Bổ sung mới do trên thực tế nhiều hội khi tiến hành Đại hội thì rất lúng túng không biết bắt đầu từ đâu, dẫn đến trình trạng một số nội dung quan trọng bị bỏ sót, không thực hiện.



		<p>theo quy định của Điều lệ và pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các chức danh khác;</li> <li>- Ra mắt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh khác của Hội;</li> <li>- Thông qua phương hướng hoạt động của Hội;</li> <li>- Thông qua Nghị quyết Đại hội;</li> <li>- Thực hiện nghi lễ chào cờ, bế mạc Đại hội.</li> </ul> <p>b) Đại hội nhiệm kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca;</li> <li>- Kiểm tra, báo cáo trước Đại hội về tư cách Đại biểu tham dự;</li> <li>- Thông qua Quy chế Đại hội;</li> <li>- Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội;</li> <li>- Đọc Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ trước, phương hướng hoạt động</li> </ul>	
--	--	---	--

		<p>của hội nhiệm kỳ mới; Báo cáo kiểm điểm của Ban lãnh đạo, Báo cáo tài chính, Báo cáo của Ban Kiểm tra;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công bố các Quyết định khen thưởng, kỷ luật (nếu có).</li><li>- Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật;</li><li>- Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các chức danh khác;</li><li>- Ra mắt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh khác của Hội;</li><li>- Thông qua dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) (nếu có);</li><li>- Thông qua các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ hội;</li><li>- Thông qua Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Thực hiện nghi lễ chào cờ, bế mạc Đại hội.</li></ul> <p>c) Đại hội bất thường:</p>	
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca;</li> <li>- Kiểm tra, báo cáo trước Đại hội về tư cách Đại biểu tham dự;</li> <li>- Thông qua Quy chế Đại hội;</li> <li>- Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội;</li> <li>- Đọc Báo cáo về việc tiến hành Đại hội bất thường;</li> <li>- Công bố các Quyết định khen thưởng, kỷ luật (nếu có);</li> <li>- Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội (chia, tách, sáp nhập, đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ);</li> <li>- Thông qua nhân sự Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh khác (trong trường hợp Hội đổi tên);</li> <li>- Thông qua Nghị quyết Đại hội;</li> <li>- Thực hiện nghi lễ chào cờ, bế mạc Đại hội.</li> </ul>	
K8 Đ2	Không quy định	Cách tính thời hạn tổ chức Đại hội	Bổ sung thêm nội dung này mục

		<p>nhiệm kỳ, Đại hội bất thường:</p> <p>3. Đại hội nhiệm kỳ</p> <p>Nhiệm kỳ đại hội của hội thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Trường hợp hội kéo dài nhiệm kỳ theo quy định thì thời điểm tính nhiệm kỳ Đại hội tiếp theo bắt đầu từ ngày tổ chức Đại hội nhiệm kỳ mới.</p> <p>4. Đại hội bất thường</p> <p>a) Hội tổ chức Đại hội bất thường để lấy ý kiến về việc đổi tên của hội thì thời điểm tính kỳ đại hội tiếp theo bắt đầu từ ngày tổ chức Đại hội bất thường.</p> <p>b) Hội tổ chức Đại hội bất thường để lấy ý về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (không có nội dung đổi tên hội) thì thời điểm tính kỳ Đại hội nhiệm kỳ tiếp theo bắt đầu từ ngày tổ chức Đại hội nhiệm kỳ gần nhất.</p>	<p>đích để hướng dẫn hội trong việc tính thời gian nhiệm kỳ đại hội</p>
Điều 3	Xử lý vi phạm thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định tại Điều lệ hội	<p><b>Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng và xử lý vi phạm”</b></p> <p>1. Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP được hiểu là có các hành vi vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến</p>	<p>Điều 3 của Thông tư số 03/2013/TT-BNV trên thực tế rất khó khả thi, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc triệu tập ban lãnh đạo hội trong nhiều trường hợp không triển khai được do không có thông tin. Vì vậy, Tổ soạn thảo</p>

		<p>xã hội, gây bức xúc trong cộng đồng hoặc làm mất uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức hoặc gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khôi đại đoàn kết dân tộc hoặc xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc các hành vi vi phạm có tính hệ thống, lặp đi lặp lại nhiều lần các vi phạm về nghĩa vụ của các hội tại Điều 24 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> <p>2. Xử lý hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng</p> <p>Hoạt động của hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>đề xuất bãi bỏ nội dung này, thay thế bằng việc quy định thể nào là hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng do tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP chưa quy định cụ thể, Thông tư số 03/2013/TT-BNV cũng chưa quy định nên khó khăn trong việc áp dụng chế tài giải thể hội khi hội có nhiều vi phạm trong quá trình hoạt động.</p>
<p>Điểm a, b, c K1 Đ7</p>	<p>1. Đối với hội có tính chất đặc thù</p> <p>a) Được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao, hàng năm có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý biên chế việc sử dụng biên chế theo quy định. Các hội có tính chất đặc thù không phân bổ số biên chế được giao của hội cho các pháp nhân thuộc hội và các hội thành viên.</p>	<p>1. Đối với hội có tính chất đặc thù</p> <p>a) Thực hiện khoán kinh phí hoạt động theo biên chế, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao, hàng năm có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý biên chế việc sử dụng biên chế theo quy định. Các hội có tính chất đặc thù không phân bổ số biên chế được giao của hội cho các pháp nhân thuộc hội và các hội thành viên.</p> <p>b) Đối với công chức được luân</p>	<p>Theo các quy định: Kết luận số 102-KL/TW; 39-KL/TW; 18-KL/TW; 158-KL/TW thực hiện việc khoán kinh phí theo lộ trình phù hợp để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao;</p> <p>Chế độ, chính sách đối với công chức được luân chuyển làm việc</p>

<p>Trong trường hợp có sự điều chỉnh về thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, các hội có tính chất đặc thù lập hồ sơ điều chỉnh biên chế gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý biên chế xem xét, quyết định. Hồ sơ điều chỉnh biên chế gồm: Văn bản đề nghị, đề án điều chỉnh biên chế, xác định vị trí việc làm phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động, các tài liệu liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh biên chế của hội.</p> <p>b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao; chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>c) Đối với những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, chế độ, chính sách áp dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>chuyển làm việc tại các hội theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về công chức".</p> <p>c) Đối với những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, chế độ, chính sách áp dụng theo quy định Luật Cán bộ, công chức, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và theo quy định của cấp có thẩm quyền quản lý hoặc theo phân cấp quản lý của cấp có thẩm quyền.</p>	<p>tại các hội; những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được giao áp dụng theo một số các văn bản mới hiện nay.</p>
---	---	--